TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Yên Mỹ, ngày 14 tháng 6 năm 2021

Số: **78**/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 54/2021/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1989;

HKTT: Thôn ĐX, Thị trấn Y M, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở: Thôn ĐK, xã TH, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

* Bị đơn: Anh Trần Mạnh T, sinh năm: 1987;

HKTT: Thôn ĐX, Thị trấn Y M, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Trần Đức M, sinh ngày 29/9/2012;
- Cháu Trần Tấn D, sinh ngày 04/8/2015;

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu D: Anh T và chị Ylà bố mẹ đẻ.

HKTT: Thôn ĐX, Thị trấn Y M, huyện YM, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 73, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Tấn D, sinh ngày 04 tháng 8 năm 2015 cho đến khi cháu D thành

niên. Anh Trần Mạnh T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là cháu Trần Đức M, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2012 cho đến khi cháu M thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Y và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Chị Y là người đại diện theo pháp luật của cháu D. Anh T là người đại diện theo pháp luật của cháu M.

Vì lợi ích của con chung, chị Y và anh T, cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con chung và quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Yên và anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Y và anh T thực hiện quyền này.

2.2. Về tài sản và vay nợ: Chị Y và anh T đã tự phân chia xong về tài sản, vay nợ và đều tự nguyện rút yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, vay nợ.

2.3. Về ruộng nông nghiệp, công sức: Chị Y và anh T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 5.300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003496 ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 5.150.000 đồng (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Yên Mỹ;*
- *UBND Thị trấn YM;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN NGỌC THĂNG